

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG BÀO CHỮA TRONG GIAI ĐOẠN XÉT XỬ SƠ THẨM VỤ ÁN HÌNH SỰ

● NGÔ VĂN DUYÊN

TÓM TẮT:

Giai đoạn xét xử là giai đoạn trọng tâm trong tố tụng hình sự, có nhiệm vụ xác định sự thật của vụ án. Vì vậy, hoạt động bào chữa được thể hiện tập trung, đầy đủ nhất ở giai đoạn xét xử, đặc biệt là xét xử sơ thẩm. Bộ luật Tố tụng hình sự là nền tảng để thực hiện hoạt động bào chữa, bảo đảm quyền bào chữa của các đương sự trong vụ án. Bài viết phân tích một số bất cập của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về hoạt động bào chữa và đề xuất giải pháp hoàn thiện.

Từ khóa: bào chữa, giai đoạn xét xử, xét xử sơ thẩm, vụ án hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về hoạt động bào chữa

Quốc hội đã ban hành Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015, có hiệu lực kể từ ngày 1/7/2016 đã kế thừa, bổ sung chi tiết một số điểm nhằm khắc phục những hạn chế, vướng mắc của BLTTHS năm 2003 trong hoạt động bào chữa. Cụ thể, những điểm được bổ sung về hoạt động bào chữa như sau: (1) Bổ sung nguyên tắc “tranh tụng trong xét xử được bảo đảm” tại Điều 26 BLTTHS năm 2015; (2) Quy định cụ thể nguyên tắc “suy đoán vô tội” tại Điều 13 BLTTHS năm 2015; (3) Quy định cụ thể về hoạt động tố tụng của người bào chữa (NBC) và xóa bỏ được những vướng mắc khi thực hiện các quy định của BLTTHS năm 2003; (4) Quy định rộng hơn quyền của NBC so với BLTTHS năm 2003; (5) Bổ sung những quy

định mới về xét xử vụ án hình sự có liên quan đến luật sư bào chữa; (6) Bổ sung quy định về việc bị can có quyền đọc, ghi chép tài liệu được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 60; (7) Bổ sung quy định một số quyền của Người bị buộc tội (NBBT).

Bên cạnh những quy định mà BLTTHS năm 2015 bổ sung nhằm góp phần hạn chế, tháo gỡ các vướng mắc trong BLTTHS năm 2003, trong quá trình thực thi BLTTHS năm 2015 cũng còn bộc lộ một số hạn chế, gây khó khăn trong hoạt động bào chữa. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, quy định về quyền của bị cáo về tiếp cận tài liệu chưa phù hợp khi so sánh với quyền tiếp cận tài liệu của bị can.

Thứ hai, quyền đặt câu hỏi của bị cáo còn bị giới hạn. Tại điểm i khoản 2 Điều 61 BLTTHS năm 2015 quy định bị cáo có quyền: “Đề nghị chủ

tọa phiên tòa hỏi hoặc tự mình hỏi người tham gia phiên tòa nếu được chủ tọa đồng ý”, theo đó tại phiên tòa, bị cáo có quyền gián tiếp và trực tiếp đặt câu hỏi đối với những người tham gia phiên tòa; thực hiện quyền hỏi bằng cách đề nghị chủ tọa hỏi và việc đặt câu hỏi trực tiếp của bị cáo thì phải được chủ tọa đồng ý. Như vậy, việc thực hiện hoạt động hỏi của bị cáo đang bị giới hạn theo ý chí của chủ tọa phiên tòa, chủ tọa phiên tòa đồng ý thì bị cáo mới thực hiện được quyền này, trường hợp chủ tọa không đồng ý thì bị cáo không thực hiện được hoạt động đặt câu hỏi của mình. Đây được coi là một quy định hạn chế hoạt động bào chữa của bị cáo tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự.

Thứ ba, các quyền của bị cáo vẫn còn thiếu và hẹp chẳng hạn như thiếu các quyền về: ghi chép, sử dụng các tài liệu theo quy định pháp luật tại phiên tòa cho bị cáo; quyền được biết các kết quả của hoạt động điều tra bổ sung trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự.

Thứ tư, các chế tài chưa tương ứng với các quyền của NBC, trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng trong việc thực hiện việc thu thập chứng cứ, tài liệu khi luật sư không thể thu thập được chưa quy định rõ ràng.

Bên cạnh đó, việc quy định các quyền và đảm bảo thực hiện các quyền của NBBT và NBC; Quy định về thủ tục gặp gỡ NBBT của NBC; Quy định về việc thu thập chứng cứ của luật sư bào chữa,... cũng còn nhiều bất cập. Thực tiễn cho thấy, BLTTHS năm 2015 đã mở ra và ghi nhận việc bảo đảm quyền bào chữa của NBBT nhưng trên thực tế việc áp dụng các quy định này còn gặp nhiều khó khăn. Trong trường hợp NBBT đang bị tạm giam thể hiện mong muốn của mình được mời luật sư, đề nghị luật sư bào chữa cho mình thì việc gặp này rất khó khăn, thậm chí trong trường hợp đã mời luật sư bào chữa, bảo vệ quyền lợi cho mình nhưng khi luật sư thực hiện các thủ tục để tham gia bào chữa các cơ quan tiến hành tố tụng cũng gây không ít khó khăn và không tạo điều kiện, có trường hợp luật sư còn bị cơ quan tiến hành tố tụng

từ chối thủ tục đăng ký bào chữa. Hơn nữa, việc triển khai thi hành BLTTHS năm 2015 còn chưa đồng bộ dẫn đến một số quy định của Luật chưa được hướng dẫn cụ thể gây khó khăn cho hoạt động bào chữa của NBBT và của luật sư tại phiên tòa. Vì vậy, để góp phần hoàn thiện các quy định pháp luật về hoạt động bào chữa nói chung và trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự nói riêng thì cần thực hiện một số giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật về hoạt động bào chữa.

2. Hoàn thiện quy định về hoạt động bào chữa trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự

Hoàn thiện quy định về hoạt động bào chữa trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự cần được xem xét trên 2 nội dung sau:

2.1. Hoàn thiện quy định về hoạt động bào chữa của người bị buộc tội

Thứ nhất, cần bổ sung quy định về quyền của NBBT là bị cáo có quyền: “Đọc, ghi chép bản sao tài liệu hoặc tài liệu được số hóa liên quan đến việc buộc tội, gỡ tội hoặc bản sao tài liệu khác liên quan đến việc bào chữa” tại Điều 61 BLTTHS năm 2015.

Quyền này đã được BLTTHS năm 2015 bổ sung và quy định tại điểm i khoản 1 Điều 60, theo đó, bị can có quyền: “Đọc, ghi chép bản sao tài liệu hoặc tài liệu được số hóa liên quan đến việc buộc tội, gỡ tội hoặc bản sao tài liệu khác liên quan đến việc bào chữa kể từ khi kết thúc điều tra khi có yêu cầu”, nhưng lại không được quy định cho bị cáo có quyền này. Theo quan điểm của tác giả, không những bị can mà bị cáo rất cần được nghiên cứu hồ sơ trong tất cả các giai đoạn tố tụng nhất là giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự để đảm bảo tính khách quan của các tình tiết, chứng cứ có trong vụ án hơn nữa đảm bảo tính dân chủ, công bằng trong hoạt động bào chữa của bị cáo tại phiên tòa;

Thứ hai, cần mở rộng hơn quyền đặt câu hỏi của bị cáo tại điểm i khoản 2 Điều 61 BLTTHS năm 2015 và các quy định khác có liên quan.

Theo quan điểm của tác giả thì việc thực hiện

đặt câu hỏi của bị cáo không nên bị giới hạn bởi việc cho phép của chủ tọa phiên tòa mà cần phải được mở rộng theo hướng bị cáo có quyền đặt câu hỏi đối với những người tham gia tố tụng khác, chủ tọa phiên tòa có quyền cắt những câu hỏi trùng lặp, không liên quan đến vụ án mà bị cáo đưa ra. Quy định như thế sẽ đảm bảo được quyền tự do trình bày của bị cáo, đảm bảo quyền công bằng, dân chủ đối với bị cáo. Như vậy, cần sửa quy định tại điểm i khoản 2 Điều 61 BLTTHS năm 2015 thành bị cáo có quyền “đặt câu hỏi đối với những người tham gia tố tụng khác, chủ tọa phiên tòa có quyền cắt những câu hỏi trùng lặp, không liên quan đến vụ án”.

Thứ ba, cần bổ sung thêm quyền được ghi chép, sử dụng các tài liệu theo quy định pháp luật tại phiên tòa cho bị cáo.

BLTTHS năm 2015 đã bổ sung các quyền của bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo thực hiện các hoạt động bào chữa cho mình trong tố tụng hình sự cũng như trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Tuy nhiên, để đảm bảo cho hoạt động bào chữa tại phiên tòa thì cần thiết phải cho phép bị cáo thực hiện việc ghi chép lại nội dung, diễn biến vụ án tại phiên tòa mà bị cáo cho là cần thiết để thực hiện việc tranh luận cũng như bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình. Và bị cáo được sử dụng các văn bản quy định pháp luật, các tài liệu liên quan khác để thực hiện hoạt động bào chữa cho mình trong tố tụng hình sự nhất là tại phiên tòa xét xử. Việc bổ sung quy định này đảm bảo được tính khách quan, dân chủ tại phiên tòa cũng như giúp bị cáo nắm rõ được diễn biến của phiên tòa và nội dung buộc tội của Viện Kiểm sát, từ đó thuận lợi hơn cho hoạt động bào chữa của mình. Mặt khác, trong hoạt động tranh tụng thì bị cáo phải tham gia tranh tụng, đối đáp với bên buộc tội là Viện kiểm sát là cơ quan có kiến thức pháp luật và có đầy đủ hồ sơ vụ án nên có thể thực hiện việc viện dẫn tài liệu, chứng cứ và căn cứ pháp luật dễ dàng hơn. Vì vậy, theo quan điểm của tác giả, việc bổ sung quyền được ghi chép và sử dụng các tài liệu liên quan tại phiên tòa của bị cáo là cần thiết.

Thứ tư, bổ sung quyền của bị cáo tại điểm a khoản 2 Điều 61 BLTTHS năm 2015 về quyền “được biết các kết quả của hoạt động điều tra bổ sung trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự”.

Các quy định tại Điều 60, Điều 232, Điều 238, Điều 245 có quy định bị can có quyền được nhận các kết quả của hoạt động điều tra bổ sung như bản kết luận điều tra bổ sung, bản cáo trạng bổ sung hoặc các quyết định khác trong hoạt động điều tra bổ sung nhưng lại không có quy định cho bị cáo có quyền nhận các quyết định trên. Nếu các quyết định này không được giao cho bị cáo thì trong hoạt động bào chữa của mình bị cáo không thực hiện được đầy đủ các quyền, bị cáo không được tiếp cận các tài liệu bổ sung mới sẽ ảnh hưởng đến hoạt động bào chữa cũng như việc đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho bị cáo. Vì vậy, các kết quả của hoạt động điều tra bổ sung của cơ quan tiến hành tố tụng phải được giao cho bị cáo và quy định phải được bổ sung vào các quy định về quyền của bị cáo.

2.2. Hoàn thiện quy định về hoạt động bào chữa của người bào chữa

Thứ nhất, cần quy định bổ sung các chế tài tương ứng với các quyền của NBC.

Thực tiễn trong hoạt động bào chữa của mình các luật sư thực hiện các quyền như sao chụp hồ sơ vụ án; gặp, trao đổi với bị can, bị cáo; thu thập tài liệu, chứng cứ,... gặp rất nhiều khó khăn, do các cơ quan tiến hành tố tụng có hành vi cản trở, không hỗ trợ cho luật sư thực hiện công việc. Hoặc đối với các cơ quan, tổ chức đang lưu giữ các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến vụ án thì khi luật sư đi thu thập, các cơ quan này không cung cấp các tài liệu, chứng cứ mà họ đang nắm giữ, nhiều trường hợp còn từ chối tiếp nhận yêu cầu cung cấp tài liệu của luật sư. Pháp luật hiện nay chưa có một chế tài nào cũng như chưa có quy định về trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng, cá nhân, tổ chức khác có hành vi cản trở, gây khó khăn cho hoạt động của luật sư hoặc các hành vi cố tình che giấu, không cung cấp các tài liệu, chứng cứ của các cá nhân, tổ chức khi luật sư bào chữa vụ án liên quan có yêu cầu. Cần được coi đó là những hành vi vi phạm

ng nghiêm trọng tố tụng hình sự để có chế tài xử lý. Vì vậy, cần thiết phải bổ sung các quy định về chế tài đối với những cá nhân, cơ quan, tổ chức có hành vi cản trở, gây khó khăn khi luật sư thực hiện các quyền để bào chữa cho bị cáo đảm bảo cho việc giải quyết vụ án được kịp thời, nhanh chóng, khách quan và đúng pháp luật, tránh trường hợp dẫn đến oan, sai trong tố tụng hình sự.

Thứ hai, quy định rõ hơn trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng trong việc thực hiện việc thu thập chứng cứ, tài liệu khi luật sư không thể thu thập được.

Tại điểm k khoản 1 Điều 73 cũng như khoản 3 Điều 81 BLTTHS năm 2015 quy định về quyền thu thập chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan đến việc bào chữa, trường hợp không thể thu thập được thì NBC có thể đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng thu thập. Có thể nói rằng đây là một quy định tiến bộ, tạo điều kiện cho luật sư thực hiện hoạt động bào chữa của mình, tuy nhiên, hoạt động này lại phụ thuộc vào yếu tố chủ quan từ phía cơ quan tiến hành tố tụng. Chưa có quy định nào quy định về trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng trong việc thực hiện hoạt động thu thập tài liệu, chứng cứ khi có đề nghị của luật sư. Cũng như chưa có quy định về việc luật sư đề nghị cơ quan tiến hành tố tụng thu thập chứng cứ, tài liệu nhưng không thu thập được do cá nhân, cơ quan, tổ chức đang nắm giữ chứng cứ, tài liệu không cung cấp. Việc không thực hiện hoạt động thu thập chứng cứ, tài liệu hoặc không thu thập được của cơ quan tiến hành tố tụng có ảnh hưởng không nhỏ đến việc giải quyết khách quan của vụ án, đảm bảo quyền, lợi ích của NBBT và sẽ dẫn đến oan, sai trong tố tụng hình sự. Vì vậy, việc bổ sung các quy định về trách nhiệm của cơ quan tiến hành tố tụng là cần thiết.

Thứ ba, cần quy định chi tiết, cụ thể về quyền “Gặp, hỏi NBBT” tại điểm a khoản 1 Điều 73 BLTTHS năm 2015.

Quy định chung chung này đã gây không ít khó khăn cho hoạt động gặp, hỏi trao đổi với NBBT của luật sư. Chưa có quy định hướng dẫn về hoạt

động gặp, hỏi này được thực hiện theo trình tự, thủ tục hay quy định nào. Ví dụ: quy định về thời gian, trình tự, thủ tục luật sư gặp NBBT, việc gặp này là gặp riêng hay có sự giám sát của cán bộ tư pháp và quy định về đảm bảo bí mật thông tin trao đổi giữa luật sư và NBBT không?. Chính việc chưa có quy định nào về hoạt động này đã gây khó khăn cho luật sư khi thực hiện gặp mặt đối với những NBBT đang bị tạm giam, tạm giữ theo đúng trình tự của tố tụng. Theo quan điểm của tác giả, cũng như ở một số nước phát triển, việc gặp gỡ giữa luật sư và NBBT được tổ chức gặp riêng để đảm bảo bí mật thông tin trao đổi và có quy định về trình tự, thủ tục rõ ràng.

Thứ tư, sửa đổi quy định về sự có mặt của luật sư bào chữa tại phiên tòa.

Tại quy định Điều 291 BLTTHS năm 2015: “... Nếu NBC vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc không do trở ngại khách quan hoặc được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt thì Tòa án vẫn mở phiên tòa xét xử”. Việc quy định này là không phù hợp, mở phiên tòa trong trường hợp này sẽ không đảm bảo được quyền bào chữa cho bị cáo cũng như sẽ không đảm bảo được giải quyết khách quan của vụ án. Theo quan điểm của tác giả thì nên quy định luật sư vắng mặt lần thứ hai mà có lý do chính đáng hoặc trở ngại khách quan thì tòa án quyết định hoãn phiên tòa, trường hợp nếu luật sư đã gửi trước bản bào chữa và bị cáo đồng ý thì tòa án vẫn mở phiên tòa xét xử bình thường. Vì vậy, nên sửa quy định trên như sau: “... Trường hợp NBC vắng mặt lần thứ nhất vì lý do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan thì Tòa án phải hoãn phiên tòa và triệu tập lần thứ hai. Nếu NBC vắng mặt lần thứ hai cũng vì lý do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan thì tòa án vẫn tiếp tục hoãn phiên tòa. Trường hợp vắng mặt lần thứ hai mà không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nhưng NBC đã gửi bản bào chữa thì Tòa án vẫn mở phiên tòa xét xử”.

Tóm lại, vấn đề hoàn thiện quy định pháp luật về hoạt động bào chữa mang tính cấp thiết và xuyên suốt trong quá trình thực hiện ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Quốc hội (2003). *Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003*.
2. Quốc hội (2015). *Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015*.
3. Hoàng Thị Sơn (2000). Về khái niệm quyền bào chữa và việc bảo đảm quyền bào chữa của bị can, bị cáo. *Tạp chí Luật học*, số 05.
4. Đỗ Xuân Toàn (2018). *Bảo đảm Quyền bào chữa của bị cáo trong tố tụng hình sự*. Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.
5. Ngô Thị Ngọc Vân (2015). Hoạt động bào chữa của Luật sư trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự ở mô hình tố tụng thẩm vấn và mô hình tố tụng tranh tụng. *Tạp chí Nghề Luật*, số 5.

Ngày nhận bài: 16/1/2022

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 12/2/2022

Ngày chấp nhận đăng bài: 22/2/2022

Thông tin tác giả:

NGÔ VĂN DUYÊN

Luật sư, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội

**SOME COMPLETE SOLUTIONS
FOR REGULATIONS ON THE DEFENSE ACTIVITIES
IN THE FIRST-INSTANCE TRIAL OF CRIMINAL CASES**

● NGO VAN DUYEN

Lawyer, Hanoi Bar Association

ABSTRACT:

The trial stage is the central stage in criminal proceedings, tasked with determining the truth of the case. Therefore, defense activities are shown most concentratedly and fully at the trial stage, especially the first-instance trial. The Criminal Procedure Code is the foundation for performing defense activities, ensuring the defense rights of the involved parties in the case. The article analyzes some inadequacies of the Criminal Procedure Code 2015 in terms of defense activities and proposes several complete solutions.

Keywords: defense, trial stage, first-instance trial, criminal case, Criminal Procedure Code.